ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 338 /BC-UBND	*Trà Vinh, ngày 14 tháng 12 năm 2018*

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 3797
Ngày 26 tháng 12 năm 18

- Văn phòng.
- Ban P. chế.

26/12/18

BÁO CÁO
Kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giai đoạn 2016-2018

Kính gửi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

NCTKD
FDI
26/12

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 05/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Bản cam kết giữa tỉnh Trà Vinh với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp; Công văn số 2700/PTM-VP ngày 21/11/2018 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giai đoạn 2016-2018 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 ban hành Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ để triển khai và thực hiện trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thực hiện nội dung Bản cam kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 3171/UBND-KTTH ngày 16/9/2016 chỉ đạo các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Bên cạnh đó, thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 05/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đồng hành cùng doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương trong tỉnh thực hiện nghiêm các nội dung, quy định đã ban hành của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp, cũng như các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; đối với các cơ quan truyền thông như: Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh thường xuyên thực hiện các chuyên trang thông tin, phóng sự, bài tin, bài

báo… về công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp của tỉnh để truyền tải rộng rãi đến người đọc, người nghe cùng hưởng ứng, theo dõi, thực hiện và giám sát.

II. KẾT QUẢ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, ĐẦU TƯ, TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 35, Chỉ thị số 26, Chỉ thị số 07 và Bản cam kết đã ký với VCCI:

1.1. Tổ chức đối thoại, tọa đàm với doanh nghiệp:

- Tổ chức 03 cuộc Hội nghị gặp gỡ giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh[(1)]; 08 buổi tọa đàm, 05 cuộc đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm thảo luận cung cấp kiến thức quản trị, điều hành doanh nghiệp và tạo sự gắn kết giữa doanh nghiệp với chính quyền trong giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp[(2)].

- Ngoài ra, tỉnh đã tổ chức 03 Hội thảo "Đối thoại giữa doanh nghiệp với nông dân" liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại, liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm lúa, gạo, mía[(3)]. Qua các Hội thảo giúp cho các hộ nông dân, tổ hợp tác trồng và cung ứng nguyên liệu lúa, gạo, mía, hiểu rõ hơn những chính sách thu mua và kiểm soát, đánh giá chất lượng lúa, gạo, mía của các đối tác tham gia kết nối.

- Định kỳ hàng tháng (vào ngày thứ bảy tuần thứ hai hàng tháng), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tiếp doanh nghiệp thông qua hình thức "cà phê doanh nghiệp" để trao đổi trực tiếp, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, kết quả đã thực hiện được 28 kỳ, giải đáp thắc mắc cho trên 70 doanh nghiệp.

- Về lĩnh vực thuế: Cơ quan thuế đã tổ chức 100 cuộc đối thoại với trên 6.200 người nộp thuế tham dự; tiếp nhận và trả lời 90 câu hỏi và sau đối thoại tiếp tục tiếp nhận và trả lời 100 văn bản.

1.2. Thành lập và công khai đường dây nóng hỗ trợ doanh nghiệp:

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 05/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập và công khai số điện thoại, hộp thư điện tử đường dây nóng của tỉnh để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể đầu mối đường dây nóng đặt tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Số điện thoại đường dây nóng: 0294.3.753.839. Địa chỉ hộp thư điện tử đường dây nóng: xuctiendautu@travinh.gov.vn.

1.3. Công tác triển khai Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg:

---

(1) Tổng số đại biểu tham dự 130 đại biểu (trong đó có trên 60 doanh nghiệp, nhà đầu tư) và có trên 20 ý kiến được giải đáp, tháo gỡ trực tiếp tại Hội nghị.

(2) Tổng số đại biểu tham dự trên 500 doanh nghiệp; có khoảng 100 ý kiến được trao đổi, tháo gỡ.

(3) Các Hội thảo thu hút 647 đại biểu, với trên 40 ý kiến được tiếp thu và giải đáp thỏa đáng.

- Thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương: Đến nay, có 18 Sở, ban, ngành tỉnh; 09/09 huyện, thị xã, thành phố; 106/106 xã, phường, thị trấn có thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa. Đồng thời, có 07 cơ quan, đơn vị thực hiện Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông ở một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp với tổng số 102 thủ tục hành chính được thực hiện.

- Từ ngày 21/6/2018, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính chính thức có hiệu lực thi hành và thay thế Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện tại, tỉnh Trà Vinh đang tổ chức triển khai theo quy định.

- Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh đi vào hoạt động chính thức từ ngày 12/4/2018, với sự tham gia của 14 Sở, ban, ngành tỉnh thực hiện 106 lĩnh vực, với 1.368 thủ tục hành chính được giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện theo cơ chế một cửa tập trung. Kết quả, Trung tâm đã tiếp nhận 21.001 hồ sơ (trong đó, tiếp nhận trực tiếp hoặc qua bưu điện 19.325 hồ sơ; tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 là 1.676 hồ sơ); kết quả đã giải quyết 20.119 hồ sơ[(4)].

1.4. Quán triệt cán bộ, công chức về đạo đức công vụ:

- Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Tập trung chỉ đạo, quán triệt về nâng cao ý thức trách nhiệm, đổi mới tác phong, lề lối làm việc, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan quản lý nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền các cấp "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả" phục vụ nhân dân và doanh nghiệp.

- Ngoài ra, tỉnh đã triển khai thực hiện phát phiếu thăm dò ý kiến của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với dịch vụ hành chính công tại một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh để nắm bắt kịp thời, đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Bên cạnh đó, luôn tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong làm việc; nâng

---

[(4)] Trong đó, giải quyết đúng hạn 20.000 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 99,4%; 882 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết.

cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại[5].

1.5. Hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:

- Tỉnh đã chủ động phối hợp với các tỉnh, thành lân cận xây dựng các tiểu vùng kinh tế; phối hợp, hỗ trợ xúc tiến thương mại để đưa các sản phẩm của tỉnh kết nối vào các siêu thị, ký được các hợp đồng xuất khẩu mới, triển vọng,…

- Ngoài ra, tỉnh triển khai 02 mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp: (1)"Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân" và (2)"Doanh nghiệp - HTX - Nông dân[6]"; Tổ chức 02 chuyến khảo sát tại thị trường nước ngoài và có 01 doanh nghiệp của tỉnh đã xuất khẩu được trực tiếp các sản phẩm từ dừa sang thị trường Hàn Quốc[7]; Tổ chức 05 cuộc kết nối cung cầu với 20 hợp đồng và 43 biên bản ghi nhớ đã được ký kết liên quan đến các sản phẩm như: Đặc sản của tỉnh, đậu phộng, trái cây, thủy sản và gạo.

1.6. Thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP về sắp xếp, đổi mới và phát triển: Tỉnh hiện tại không có công ty nông, lâm nghiệp hoạt động theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

1.7. Sắp xếp cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước:

- Tỉnh đã hoàn thành công tác sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo đúng quy định, cụ thể:

+ Có 02 doanh nghiệp không thuộc đối tượng cổ phần hóa theo Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ (Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Trà Vinh và Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác các công trình thủy lợi).

+ 02 doanh nghiệp thuộc đối tượng cổ phần hóa và đã hoàn thành cổ phần hóa trong năm 2016 cụ thể: Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Trà Vinh tổ chức đại hội lần đầu và chuyển thành Công ty cổ phần ngày 15/3/2016 và Công ty TNHH Một thành viên đô thị Trà Vinh tổ chức đại hội lần đầu và chuyển thành Công ty cổ phần ngày 19/11/2016.

- Về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần: Thực hiện Công văn số 563/TTg-ĐMDN ngày 02/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Trà Vinh chuyển thành công ty cổ phần, hiện tại tỉnh đang thực hiện các thủ tục để thực hiện chuyển đổi 03 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ, gồm: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi

---

[5] Cử đi đào tạo sau đại học: 379 cán bộ, công chức, viên chức; cử đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 2: 78 cán bộ, công chức, viên chức; cử đi bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp: 26 cán bộ, công chức, viên chức,….

[6] Kết quả, đến nay đã bàn giao vật tư nông nghiệp (giống, phân bón) cho 30 hộ nông dân tham gia dự án.

[7] Công ty TNHH Một thành viên Út Mừng.

trường nông thôn; Ban Quản lý Bến xe khách; Trung tâm Đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải.

1.8. Công tác thanh/kiểm tra doanh nghiệp:

- Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và thực hiện Bản cam kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải có sự kết hợp nhiều nội dung trong mỗi đợt thanh, kiểm tra; tránh có sự chồng chéo lẫn nhau; đặc biệt không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 01 lần/năm.

- Về lĩnh vực thuế: Cơ quan thuế thực hiện tốt công tác phân tích hồ sơ khai thuế, đi sâu kiểm tra những nội dung nghi vấn nhằm rút ngắn thời gian thanh/kiểm tra gắn với quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; luôn kết hợp thanh tra, kiểm tra với đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ chính sách pháp luật về thuế cho người nộp thuế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách về thuế.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh là 1.819 thủ tục hành chính, trong đó có 1.681 thủ tục hành chính được cắt giảm còn ½ thời gian giải quyết, 54 thủ tục hành chính cắt giảm còn ⅓ thời gian giải quyết so với quy định.

- Công tác triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Hiện tại, tỉnh có 1.218/1.819 thủ tục hành chính được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Đối với các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, môi trường, xây dựng:

+ Về lĩnh vực kinh doanh: Thời gian cấp mới, thay đổi đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ (xử lý trong thời gian 03 ngày làm việc). Tỉnh luôn đảm bảo cấp trước hạn với thời gian xử lý trong ngày theo đánh giá của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Về lĩnh vực đầu tư: Tỉnh đẩy mạnh rút ngắn thời gian cấp Quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cụ thể: Thời gian xử lý cấp Quyết định chủ trương đầu tư là 17 ngày (giảm 18 ngày so với quy định); Thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là 02 ngày (giảm 03 ngày so với quy định).

+ Về tiếp cận đất đai: Thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu là 40 ngày làm việc đối với các xã vùng xâu, vùng xa...; 25 ngày làm việc đối với các xã còn lại (đã giảm 05 ngày so với quy định); đơn giản hóa thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích tại 24 xã thuộc 8 huyện, thành phố; sử dụng phần mềm ViLIS trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ cho người sử dụng đất, đồng thời quản lý được toàn bộ dữ liệu về đất đai của toàn hệ thống trên phần mềm ViLIS, không còn chuyển hồ sơ giấy; nắm được tiến độ thực hiện hồ sơ hàng ngày; phục vụ công tác tổng hợp báo cáo đột xuất và báo cáo định kỳ theo quy định.

+ Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản: Thời gian giải quyết 20 ngày làm việc đối với các xã vùng xâu, vùng xa...; 10 ngày làm việc đối với các xã còn lại.

+ Về lĩnh vực xây dựng: Công tác giải quyết thủ tục hành chính về thẩm định dự án; thiết kế, dự toán xây dựng công trình, cấp giấy phép xây dựng; lĩnh vực phát triển hạ tầng; lĩnh vực quy hoạch... đều được cắt giảm ½ thời gian so với quy định[8].

- Cải cách hành chính thuế:

Hoàn thuế: Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Quyết định số 710/QĐ-BTC ngày 24/4/2017 về việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng bằng phương thức điện tử, tỉnh đã tổ chức triển khai và đã đăng ký cho 27 doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, có dự án đầu tư trên địa bàn tham gia thực hiện giao dịch hoàn thuế điện tử trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế: Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, chuyên sâu, hiệu quả trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin phân tích, đánh giá rủi ro, phân loại người nộp thuế; áp dụng hiệu quả các kỹ năng thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi chuyển giá, gian lận thuế, trốn thuế; giải quyết chính xác, kịp thời các trường hợp khiếu nại, tố cáo về thuế của người nộp thuế. Nâng cao chất lượng và ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ công chức thanh tra, kiểm tra thuế; áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu của công tác thanh tra, kiểm tra; đổi mới toàn diện hoạt động thanh tra, kiểm tra theo hướng thống nhất, hiện đại, chính quy.

Thời gian và kết quả xử lý khiếu nại: Trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế đến nay, chưa có khiếu nại về kết quả thanh tra, kiểm tra thuế.

Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 100%. Nộp thuế điện tử đạt 95,34%.

2.2. Tình hình phát triển doanh nghiệp:

Đến nay, toàn tỉnh có 2.185 doanh nghiệp (trong đó: 1.956 doanh nghiệp đang hoạt động; 229 doanh nghiệp đang tạm ngừng hoạt động), tổng vốn đăng ký 25.588 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho trên 88.046 lao động. Năm 2018 có

---

[8] Cụ thể: Thẩm định dự án đầu tư xây dựng (đối với dự án nhóm B là 15 ngày (quy định 30 ngày), đối với dự án nhóm C là 10 ngày (quy định 20 ngày)); thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng là 10 ngày (quy định 20 ngày); Thẩm định thiết kế cơ sở (đối với dự án nhóm B là 10 ngày (quy định 20 ngày), đối với dự án nhóm C là 08 ngày (quy định 15 ngày)); thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình (đối với công trình cấp II, III là 15 ngày (quy định 30 ngày), đối với công trình còn lại là 10 ngày (quy định 20 ngày)); Cấp phép xây dựng công trình là 15 ngày (quy định 30 ngày).

333 doanh nghiệp thành lập mới, vốn đăng ký 1.164 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 2.619 lao động.

2.3. Tăng cường hoạt động đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp:

- Số lần đối thoại: Cấp tỉnh 47 cuộc[9], tổng số người tham dự trên 1.350 người và khoảng 250 ý kiến, kiến nghị được giải quyết; cấp huyện trên 15 cuộc đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổng số khoảng 1.500 người tham dự và khoảng 200 ý kiến, kiến nghị được giải quyết.

- Tổng số phiếu lấy ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp khoảng 1.500 phiếu, ý kiến được tiếp thu khoảng 200 phiếu (chiếm tỷ lệ 13,3%).

2.4. Tăng cường công khai, minh bạch:

- Hiện nay, tỉnh có 398 thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, trong đó có 304/398 thủ tục hành chính được cắt giảm (chiếm 76,4%); với thời gian cắt giảm ½ thời gian là 270 thủ tục, cắt giảm 1/3 thời gian là 34 thủ tục.

- Tỉnh có 01 Cổng thông tin điện tử của tỉnh (Cổng chính, với 03 ngôn ngữ: Tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Khmer) và 41 Trang thông tin thành phần hoạt động ổn định; hệ thống "Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến" được triển khai đến tất cả các cơ quan cấp tỉnh và địa phương (cấp tỉnh 18/19 (Ban Dân tộc không có thủ tục hành chính); cấp huyện 09/09; cấp xã 106/106).

- Thường xuyên cải tiến, sắp xếp, bổ sung các chuyên trang, chuyên mục theo hướng chuyên sâu, tinh gọn, dễ tìm kiếm; nâng cao chất lượng điều hành hoạt động của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử; kịp thời bổ sung thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh... để tăng cường giới thiệu, quảng bá hình ảnh và con người Trà Vinh đến bạn bè quốc tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nhằm từng bước minh bạch hóa thông tin và nâng cao sự giám sát của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đối với cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh.

2.5. Phát huy hiệu quả của chính quyền điện tử:

Theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước: Trà Vinh có tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là 643 dịch vụ, trong đó mức độ 3 là 440 dịch vụ (phát sinh 1.889 hồ sơ), mức độ 4 là 203 dịch vụ. Có 1.218/1.891 thủ tục hành chính được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích.

---

[9] Trong đó: có 03 Hội nghị gặp gỡ giữa chính quyền với doanh nghiệp, thu hút 130 người và 20 ý kiến được tiếp thu, giải quyết; 13 cuộc tọa đàm, tọa đàm với doanh nghiệp, thu hút trên 500 người và khoảng 100 ý kiến được tiếp thu, giải quyết; 03 Hội thảo giữa doanh nghiệp với nông dân, thu hút 647 người và 40 ý kiến được trao đổi, giải quyết; 28 cuộc "Cà phê doanh nghiệp" thu hút trên 100 người tham dự và khoảng 70 ý kiến được tiếp thu, giải quyết.

2.6. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp:

- Thời gian giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại 02 tháng.

- Thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp 143 ngày.

2.7. Đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp:

- Tư vấn, hỗ trợ trên 200 lượt cơ sở, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về đầu tư, kinh doanh, đăng ký, thiết kế nhãn hiệu, bao bì và hỗ trợ trên 600 lượt cơ sở, doanh nghiệp và cửa hàng rau an toàn, thực hiện các thủ tục có liên quan đến an toàn thực phẩm. Ngoài ra, tư vấn cho doanh nghiệp tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ, chính sách ưu đãi của Trung ương và địa phương theo quy định.

- Biên soạn, in ấn các sổ tay xúc tiến thương mại, đầu tư, tờ thông tin liên quan đến các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp,... để kịp thời thông tin, hỗ trợ cho doanh nghiệp; xuất bản 75 kỳ với 33.000 quyển bản tin giá cả thị trường, phân tích và dự báo mặt hàng nông - thủy sản của tỉnh để giúp các doanh nghiệp tiếp cận và cập nhật nhanh những thông tin mới về thị trường, phục vụ tốt cho việc định hướng, xây dựng kế hoạch kinh doanh trong từng thời gian nhất định.

- Hỗ trợ tìm đầu ra cho các sản phẩm nông sản và doanh nghiệp chế biến nông sản. Đồng thời, triển khai thực hiện 10 Đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất và đã mang lại hiệu quả thiết thực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong cải tiến năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Tổ chức tập huấn 10 khóa truyền nghề cho 300 lao động gia công sản phẩm tại các tổ hợp tác, hợp tác xã; mở 20 lớp nâng cao năng lực quản lý điều hành, khởi sự doanh nghiệp, kỹ năng xúc tiến thương mại, đầu tư... cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Để đồng hành cùng doanh nghiệp khởi nghiệp, tỉnh đã thành lập Tổ tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp với nhiệm vụ xây dựng, định hướng, thực hiện các chương trình khởi nghiệp của tỉnh[10]; ngoài ra, để tạo môi trường làm việc chung nhằm ươm mầm các ý tưởng khởi nghiệp của tỉnh qua các cuộc thi, tỉnh Trà Vinh đã xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động "Vườn ươm doanh nghiệp".

III. KẾ HOẠCH TIẾP TỤC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NĂM 2019

- Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại các Nghị quyết số 19, Nghị quyết số 35/NQ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 05/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đồng hành cùng doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư, xây dựng, môi trường, bảo

---

[10] Trong 02 năm 2017 - 2018, tỉnh đã tổ chức thành công 04 cuộc thi "Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp tỉnh Trà Vinh", với sự tham gia của 246 ý tưởng khởi nghiệp đăng ký dự thi.

hiểm,... nhằm rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- Đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm. Đồng thời, tạo môi trường bình đẳng giữa các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân; doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI; giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ trong thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp,...

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của chính quyền tỉnh đối với doanh nghiệp. Đồng thời tăng cường công tác đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả giải quyết những khó khăn, vướng mắc của chính quyền phục vụ doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp; đồng thời, tăng cường công tác đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách tiếp cận đất đai cho doanh nghiệp; rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng, thời gian đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết với thị trường quốc tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; ưu tiên các dự án đầu tư phát triển hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp và các dự án thuộc ngành nghề, lĩnh vực mời gọi đầu tư; các dự án công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Đổi mới phương thức quản lý các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, kiên quyết xử lý đúng quy định đối với các dự án đầu tư không triển khai đầu tư hoặc triển khai chậm tiến độ.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo đúng quy định của pháp luật; kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh, kiểm tra doanh nghiệp và không quá 01 lần/năm.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện theo Bản cam kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nắm, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, KT.04

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng